

Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, năm 2022

Analysis of drug list used at the Hoi An General hospital in 2022

Nguyễn Hữu Hoàng Anh^a, Nguyễn Trang Thúy^{b*}
Nguyen Huu Hoang Anh^a, Nguyen Trang Thuy^{b*}

^aKhoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, Quảng Nam, Việt Nam

^aPharmacy Department, The General Hospital of Hoi An city, Quang Nam, Vietnam

^bKhoa Dược, Trường Y Dược, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bFaculty of Pharmacy, College of Medicine and Pharmacy, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 05/12/2023, ngày phản biện xong: 20/02/2024, ngày chấp nhận đăng: 05/03/2024)

Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích cơ cấu về số lượng, giá trị và một số bất cập về danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An (Bệnh viện).

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả hồi cứu danh mục thuốc sử dụng, danh mục thuốc trúng thầu và danh mục thuốc điều chuyển năm 2022.

Kết quả: Danh mục thuốc của Bệnh viện gồm 475 khoản mục. Trong đó, nhóm thuốc hóa dược gồm 386 khoản mục, chiếm 81,3% và chiếm 87,6% về giá trị sử dụng; nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có số lượng nhiều nhất (67 khoản mục), chiếm 14,11% và chiếm 22,44% về giá trị sử dụng. Thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ 68,3% về giá trị. Thuốc đơn thành phần chiếm tỷ lệ 64,9% về giá trị. Thuốc generic chiếm 99,9% về giá trị. Thuốc được sử dụng đường uống chiếm tỷ lệ 82,6% về giá trị. Theo phân tích ABC về giá trị thì thuốc hạng A chiếm 80%, thuốc hạng B chiếm 15,0% và thuốc hạng C chiếm 5,1%. Theo phân tích VEN về giá trị thì thuốc nhóm E chiếm 86,6%, thuốc nhóm V chiếm 3,7%, thuốc nhóm N chiếm 9,7%. Trong đó nhóm thuốc không thiết yếu nhưng có chi phí cao (AN) chiếm tỷ lệ 3,9% và chiếm 3,1% về giá trị sử dụng. Trong năm 2022, Bệnh viện trúng thầu 355 thuốc thuộc danh mục thuốc trúng thầu. Trong đó, danh mục thuốc trúng thầu năm 2022 được sử dụng là 238 khoản mục (chiếm tỷ lệ 58,8%) và chiếm tỷ lệ 93,8% về giá trị sử dụng. Năm 2022, Bệnh viện đã nhận được 6 đợt thuốc điều chuyển và đã nhận thêm được 31 thuốc hoàn toàn mới. Thuốc điều chuyển được sử dụng là 12 loại thuốc (đạt 38,7%) và nhóm thuốc tim mạch được điều chuyển thêm nhiều nhất với 4 loại thuốc (chiếm tỷ lệ 33,3%). Bên cạnh đó, Bệnh viện đã điều chuyển cho các bệnh viện trong tỉnh là 69 loại thuốc, trong đó có 64 thuốc hóa dược (chiếm 92,8%).

Kết luận: Cơ cấu thuốc sử dụng tại Bệnh viện là tương đối hợp lý. Tuy nhiên, Bệnh viện cần xem xét lại việc sử dụng nhóm thuốc AN và thực hiện việc xây dựng số lượng khi dự trữ thầu phù hợp.

Từ khóa: danh mục thuốc; Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An.

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Trang Thúy
Email: nguyentrangthuy1977@gmail.com

Abstract

Objectives: Analyze the structure of quantity, value and factors affecting the list of drugs used at the hospital.

Subjects and methods: Retrospective descriptive study of the list of used drugs, list of winning drugs and list of transferred drugs in 2022.

Results: The hospital's drug list includes 475 items, of which the group of pharmaceutical drugs includes 386 items, accounting for 81.3% of the number of items and 87.6% of the value of use, and the group of antiparasitic drugs. Infection and anti-bacterial items have the largest number of 67 items, accounting for 14.11% and the largest use value accounts for 22.44%. Domestically produced drugs account for 68.3% of the value. Single-ingredient drugs account for 64.9% of the value. Generic drugs account for 99.9% of the value. Drugs used orally account for 82.6% of the value. According to the ABC analysis of value: Class A drugs accounts for 80%, Class B drugs accounts for 15.0% and Class C drugs accounts for 5.1%. According to VEN analysis of value: Group E drugs accounts for 86.6%, group V drugs accounts for 3.7%, and Group N drugs accounts for 9.7%. Of which, the group of non-essential but high-cost drugs (AN) accounts for 3.9%, and value for use accounts for 3.1%. In 2022, the hospital won bids for 355 drugs on the list of winning drugs. In particular, the list of winning drugs used in 2022 is 238 items, accounting for 58.8% and the value of use is 93.8%. In 2022, the hospital received 6 transfer batches and received 31 completely new drugs. The used modified drugs were 12 drugs with a rate of 38.7% and the cardiovascular drug group was the most commonly added with 4 drugs, accounting for 33.3%. In addition, the hospital has transferred 69 drugs to hospitals in the province with 64 pharmaceutical drugs, accounting for 92.8%.

Conclusion: The structure of drugs used at Hoi An General hospital is relatively reasonable. However, hospitals need to review the use of AN drugs and build appropriate quantities when estimating bids.

Keywords: drug list; the Hoi An General hospital.

1. Đặt vấn đề

Nội dung hàng đầu trong Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân với chất lượng đảm bảo, giá hợp lý, phù hợp với cơ cấu bệnh tật [9]. Xây dựng một danh mục thuốc hợp lý sẽ giúp việc mua sắm thuốc dễ dàng, giúp việc sử dụng, quản lý hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu điều trị của bệnh nhân và phù hợp với nguồn kinh phí của chính bệnh viện. Bệnh viện có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân thành phố Hội An và các vùng lân cận; học sinh, sinh viên và du khách đến thăm quan tại Hội An. Do đó, việc phân tích danh mục thuốc là việc làm cần thiết và quan trọng khi Bệnh viện đang tự chủ về mặt tài chính. Tuy nhiên, chưa có đề tài nào tiến hành nghiên cứu về danh mục thuốc tại đây. Chính vì thế, đề tài “Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, năm 2022” được thực hiện nhằm phân tích cơ cấu về số lượng, giá trị sử dụng và những vấn đề có trong danh mục thuốc để từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động lựa chọn và quản lý sử dụng thuốc tại Bệnh viện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Danh mục thuốc được sử dụng, danh mục thuốc trúng thầu, danh mục thuốc điều chuyển tăng, giảm tại Bệnh viện, năm 2022.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả hồi cứu.

2.3. Phương pháp thu nhập và xử lý số liệu

- Dữ liệu xuất - nhập - tồn năm 2022 từ phần mềm của Bệnh viện, danh mục thuốc trúng thầu và các quyết định điều chuyển tại Bệnh viện năm 2022 được lưu trữ tại Khoa Dược và tổng hợp các thông tin theo: Tên thuốc, hoạt chất, nồng độ, đơn vị tính, nhóm tác dụng dược lý thuốc hóa dược, nhóm tác dụng dược lý thuốc dược liệu, nguồn gốc, thành phần, thuốc biệt dược gốc và thuốc generic, đường dùng, số lượng sử dụng, đơn giá, thành tiền, phân nhóm thầu, danh mục trúng thầu và điều chuyển.

- Sử dụng phương pháp tính tỷ trọng.

- Sử dụng phương pháp đánh giá ABC, VEN và ma trận ABC/VEN [1].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, năm 2022

3.1.1. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo nhóm thuốc

Bảng 3.1. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo nhóm thuốc

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc hóa dược	386	81,3	10.199,8	87,6
2	Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	19	4,0	1.049,8	9,0
3	Vị thuốc cổ truyền	70	14,7	395,1	3,4
	Tổng cộng	475	100	11.644,8	100

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.1 cho thấy, danh mục thuốc của Bệnh viện gồm 475 khoản mục được chia làm 3 nhóm, có tổng giá trị sử dụng là 11.644,8 triệu đồng. Trong đó, chủ yếu là nhóm

thuốc hóa dược (với 386 khoản mục, chiếm 81,3% về số khoản mục và chiếm 87,6% về giá trị sử dụng).

3.1.2. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo tác dụng điều trị

Bảng 3.2. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sử dụng theo tác dụng điều trị

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
A.	Thuốc hóa dược	386	81,3	10.199,8	87,6
1	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	67	14,11	2.612,7	22,44
2	Hormon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	23	4,84	2.173,1	18,66
3	Thuốc tim mạch	57	12,01	2.042,7	17,54
4	Thuốc đường tiêu hóa	41	8,64	716,4	6,15
5	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	40	8,42	544,1	4,67
6	Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	13	2,74	488,3	4,19
7	Khoáng chất và vitamin	14	2,95	365,6	3,14
8	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	24	5,05	304,7	2,62
9	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	31	6,53	245,7	2,11
10	Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu	2	0,42	191,3	1,64
12	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	11	2,32	91,9	0,79
13	Thuốc chống parkinson	3	0,63	74,1	0,64

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
14	Thuốc khác	4	0,84	60,6	0,52
15	Thuốc điều trị bệnh da liễu	4	0,84	38,2	0,33
16	Thuốc tác dụng đối với máu	12	2,53	35,9	0,31
17	Thuốc lợi tiểu	4	0,84	29,3	0,25
18	Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	19	4,00	27,7	0,24
19	Huyết thanh và globulin miễn dịch	1	0,21	23,3	0,20
20	Thuốc tẩy trùng và sát khuẩn	5	1,05	23,1	0,20
21	Thuốc giải độc và các thuốc dùng trong trường hợp ngộ độc	4	0,84	10,7	0,09
22	Thuốc điều trị đau nửa đầu	1	0,21	0,84	0,01
23	Thuốc có tác dụng thúc đẻ, cầm máu sau đẻ và chống đẻ non	2	0,42	0,36	0,00
B.	Thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền	19	4,0	1.049,8	9,0
1	Nhóm khu phong trừ thấp	2	0,42	460,0	3,94
2	Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm	3	0,63	171,8	1,47
3	Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy	6	1,26	142,1	1,22
4	Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tỳ	5	1,05	119,4	1,02
5	Nhóm thuốc chữa các bệnh về dương, về khí	1	0,21	94,4	0,81
6	Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế	1	0,21	50,3	0,43
7	Nhóm thuốc chữa các bệnh về âm, huyết	1	0,21	11,8	0,10
	Tổng cộng	405	85,2	11.249,6	96,6

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.2 cho thấy, danh mục thuốc của Bệnh viện năm 2022 gồm 405 thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, trong đó có 386 thuốc hóa dược được chia thành 22 nhóm tác dụng dược lý và 1 nhóm thuốc khác. Trong thuốc hóa dược thì nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có số lượng nhiều nhất là 67 khoản mục, chiếm tỷ lệ 14,11% và giá trị sử dụng lớn nhất là 2.612,7 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 22,44%. Về 19 thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được chia thành 7 nhóm tác dụng dược lý. Nhóm khu phong trừ thấp chỉ với 2 khoản mục (chiếm tỷ lệ 0,42%) và có giá trị sử dụng cao nhất (chiếm tỷ lệ 3,94%).

3.1.3. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền sử dụng theo nguồn

gốc, theo thành phần thuốc, theo biệt dược gốc và generic và theo đường dùng

Trong năm 2022, thuốc sản xuất trong nước được Bệnh viện chủ yếu sử dụng với 290 số khoản mục, chiếm tỷ lệ 71,6% và chiếm 68,3% về giá trị sử dụng, cao hơn so với thuốc nhập khẩu (chiếm 28,4% về khoản mục và 31,7% về giá trị sử dụng). Bệnh viện vẫn ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Trong danh mục thuốc thì Bệnh viện chủ yếu sử dụng thuốc đơn thành phần, với 326 số khoản mục (chiếm tỷ lệ 80,5% và chiếm 64,9% về giá trị sử dụng); còn thuốc đa thành phần chỉ với 79 khoản mục (chiếm tỷ lệ 19,5% và 35,1% về giá trị sử dụng). Điều này cho thấy Bệnh viện đã

thực hiện tốt theo yêu cầu theo Thông tư 21/2013/TT-BYT [4].

Trong năm 2022, Bệnh viện sử dụng thuốc generic với 400 khoản mục (chiếm tỷ lệ cao 98,8% và chiếm 99,9% về tổng giá trị sử dụng); thuốc biệt dược gốc chỉ có 5 khoản mục (chiếm tỷ lệ 1,2% và chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 0,1% về giá trị sử dụng). Bệnh viện vẫn ưu tiên sử dụng thuốc generic và sử dụng biệt dược gốc theo tỷ lệ hợp lý.

Thuốc được sử dụng đường uống có 262 khoản mục (chiếm tỷ lệ 64,7% và chiếm 82,6% về giá trị sử dụng). Thuốc sử dụng đường tiêm có 110 khoản mục (chiếm tỷ lệ 27,2% và chiếm 15,4% về giá trị sử dụng). Còn thuốc dùng các đường dùng khác chỉ chiếm 33 khoản mục (chiếm tỷ lệ 8,1% và chiếm 2,4% về giá trị sử dụng). Bệnh viện vẫn tập trung sử dụng thuốc ở dạng đường uống.

3.1.4. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sử dụng theo phân tích ABC

Bảng 3.3. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo phân tích ABC

STT	Phân hạng	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Hạng A	77	19,0	8.994,9	80,0
2	Hạng B	78	19,3	1.686,1	15,0
3	Hạng C	250	61,7	568,6	5,1
	Tổng cộng	405	100	11.249,6	100

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.3 cho thấy, thuốc hạng A với 77 thuốc (chiếm 19,0% số khoản mục và chiếm 80% về giá trị sử dụng). Thuốc hạng B với 78 thuốc (chiếm 19,3% số khoản mục và 15,0% về giá trị sử dụng). Thuốc hạng C với

250 thuốc (chiếm 61,7% số khoản mục và chiếm 5,1% giá trị sử dụng). Có thể thấy cả 3 hạng thuốc đều phù hợp theo Thông tư 21/2013/TT-BYT [4].

3.1.5. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sử dụng theo phân tích VEN

Bảng 3.4. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo phân tích VEN

STT	Nhóm	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	V	50	12,3	419,5	3,7
2	E	332	82,0	9.736,7	86,6
3	N	23	5,7	1.093,4	9,7
	Tổng cộng	405	100	11.249,6	100

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.4 cho thấy, trong 405 thuốc được sử dụng tại Bệnh viện thì nhóm E là các thuốc thiết yếu chiếm số lượng và tỷ lệ

về khoản mục và giá trị sử dụng cao nhất: với 332 thuốc (chiếm 82,0% số khoản mục và 86,6% về giá trị sử dụng).

3.1.6. Phân tích VEN cho các nhóm thuốc A

Bảng 3.5. Cơ cấu phân tích VEN của nhóm A

STT	Phân nhóm	Số khoản mục		Giá trị sử dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	AV	3	3,9	276,9	3,1
2	AE	66	85,7	7.839,4	87,2
3	AN	8	10,4	878,6	9,8
	Tổng cộng	77	100	8.994,9	100

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.5 cho thấy, nhóm AN với 8 thuốc (chiếm 10,4% số khoản mục và 9,8% về giá trị sử dụng). Nhóm thuốc

AN là phân nhóm thuốc không thiết yếu nhưng có chi phí cao nên cần được xem xét trong việc sử dụng.

3.2. Phân tích một số bất cập trong danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An

3.2.1. Phân tích danh mục thuốc sử dụng so với danh mục thuốc trúng thầu năm 2022

Bảng 3.6. Danh mục thuốc sử dụng so với danh mục thuốc trúng thầu

STT	Phân loại	Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc được sử dụng thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2022	238	58,8	10.553,8	93,8
2	Thuốc được sử dụng không thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2022	167	41,2	695,8	6,2
	Tổng cộng	405	100	11.249,6	100

Nhận xét: Bảng 3.6 cho thấy, thuốc được sử dụng trong danh mục thuốc trúng thầu năm 2022 bao gồm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền của Bệnh viện là 238 thuốc (chiếm 58,8% số khoản mục và chiếm 93,8% về giá trị

sử dụng). Thuốc được sử dụng không thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2022 là 167 thuốc (chiếm 41,2% số khoản mục và 6,2% về giá trị sử dụng).

3.2.2. Thuốc trúng thầu được sử dụng và không được sử dụng

Bảng 3.7. Phân tích tình hình sử dụng các thuốc trúng thầu

STT	Phân loại	Số khoản mục	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc trúng thầu được sử dụng	238	67,0
2	Thuốc trúng thầu chưa được sử dụng	39	11,0
3	Thuốc trúng thầu không sử dụng	78	22,0
	Tổng cộng	355	100

Nhận xét: Kết quả ở Bảng 3.7 cho thấy, trong 355 số thuốc trúng thầu thì Bệnh viện đã sử dụng 238 thuốc (chiếm 67,0%); còn thuốc không được

sử dụng thuộc danh mục trúng thầu là 78 khoản mục (chiếm 22,0%).

3.2.3. Phân tích danh mục thuốc sau khi điều chuyển tăng

Bảng 3.8. Phân tích các loại thuốc điều chuyển tăng

STT	Phân loại	Số khoản mục	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc điều chuyển được sử dụng	12	38,7
2	Thuốc điều chuyển chưa được sử dụng	15	48,4
3	Thuốc điều chuyển không được sử dụng	4	12,9
	Tổng cộng	31	100

Nhận xét: Kết quả ở Bảng 3.8 cho thấy, thuốc điều chuyển được sử dụng là 12 thuốc (chiếm 38,7%). Thuốc điều chuyển đã mua mà chưa sử

dụng là 15 thuốc (chiếm 48,4%); còn thuốc điều chuyển tăng mà Bệnh viện hoàn toàn không mua là 4 thuốc (chiếm 12,9%).

3.2.4. Phân tích cụ thể về thuốc điều chuyển được sử dụng

Bảng 3.9. Phân tích cụ thể về thuốc điều chuyển được sử dụng

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Đơn vị tính	Đường dùng	Nguyên nhân xin điều chuyển
1	BFS-Nicardipin	Nicardipin	Lọ	Tiêm	Thuốc trúng thầu đã được sử dụng hết số lượng
2	Auliplus 20	Atorvastatin	Viên	Uống	Thuốc trúng thầu đã được sử dụng hết số lượng
3	Savi Gemfibrozil 600	Gemfibrozil	Viên	Uống	Thuốc trúng thầu đã được sử dụng hết số lượng
4	ASPIRIN 81mg	Acetylsalicylic acid	Viên	Uống	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
5	Diclofenac Kabi 75mg/3ml	Diclofenac	Ống	Tiêm	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
6	Atimecox 15 inj	Meloxicam	Ống	Tiêm	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
7	Reumokam	Meloxicam	Ống	Tiêm	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
8	Rocuronium Kabi 10mg/ml Inj 10x5ml	Rocuronium bromid	Ống	Tiêm	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
9	Midanium	Midazolam	Ống	Tiêm	Công ty không thể cung ứng thuốc Bệnh viện trúng thầu
10	GROWPONE 10%	Calci gluconat	Ống	Tiêm	Không có thuốc trúng thầu cùng hoạt chất
11	Vitamin C 500mg	Vitamin C	Viên	Uống	Thuốc trúng thầu đã được sử dụng hết số lượng
12	Ocecomit	Acetylcystein	Viên	Uống	Thuốc trúng thầu đã được sử dụng hết số lượng

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.9 cho thấy Bệnh viện có 5 thuốc xin điều chuyển tăng, do trong quá trình sử dụng, Bệnh viện đã sử dụng hết thuốc có cùng hoạt chất, không có hoặc có ít các thuốc trúng thầu thay thế nên đã xin điều chuyển thêm. Bệnh viện có 2 thuốc xin điều chuyển là do Bệnh viện không có thuốc trúng thầu cùng

hoạt chất và không có thuốc thay thế. Bệnh viện có 4 thuốc xin điều chuyển dạng đường tiêm do Bệnh viện không trúng thầu các hoạt chất có dạng đường tiêm. Bệnh viện có 01 thuốc do công ty không thể cung ứng mặc dù thuốc đã trúng thầu nên Bệnh viện đã xin điều chuyển thêm.

3.2.5. Cơ cấu danh mục thuốc sau khi điều chuyển giảm

Bảng 3.10. Danh mục thuốc sau điều chuyển giảm

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc hóa dược	64	92,8
2	Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	1	1,4
3	Vị thuốc cổ truyền	4	5,8
	Tổng cộng	69	100

Nhận xét: Kết quả Bảng 3.10 cho thấy, trong 69 thuốc điều chuyển cho các bệnh viện khác thì có 64 thuốc hóa dược (chiếm 92,8%). Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền điều chuyển 1 thuốc (1,4%); còn vị thuốc cổ truyền là 4 vị thuốc (5,8%).

4. Bàn luận

4.1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, năm 2022

4.1.1. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo nhóm thuốc

Năm 2022, danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An gồm 475 khoản mục, được chia thành 3 nhóm lớn là nhóm thuốc hóa dược, nhóm thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và nhóm vị thuốc cổ truyền. Đáng chú ý là nhóm thuốc hóa dược chiếm tỉ lệ cao với 386 số khoản mục (tương ứng 81,3% và 87,6% về giá trị sử dụng). Như vậy có thể thấy, năm 2022 Bệnh viện vẫn tập trung vào việc dùng thuốc hóa dược để điều trị bệnh cho bệnh nhân.

Nhóm thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (19 khoản mục) chỉ chiếm 4% nhưng lại chiếm 9,0% về giá trị sử dụng. Giá trị sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền của Bệnh viện cao hơn so với các nghiên cứu tại một số bệnh viện: giá trị sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định là 1,85% [1] và giá trị sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền ở Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh (Hà Nội) là 7,13% [6]. Về vị thuốc cổ truyền, giá trị sử dụng chỉ chiếm 3,4%, do Bệnh viện chủ yếu tập trung vào thuốc hóa dược nên đề tài sẽ không phân tích các vị thuốc cổ truyền.

4.1.2. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược và thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sử dụng theo tác dụng dược lý

Danh mục thuốc của Bệnh viện năm 2022 theo tác dụng dược lý gồm 386 thuốc hóa dược, với 23 nhóm tác dụng dược lý và 19 thuốc dược liệu, vị thuốc cổ truyền với 7 nhóm tác dụng dược lý.

Theo tác dụng dược lý của thuốc hóa dược, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có số lượng nhiều nhất là 67 khoản mục (14,11%) và cũng có giá trị sử dụng lớn nhất (22,44%). Kết quả của Bệnh viện thấp hơn kết quả của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định (chiếm 32% về giá trị sử dụng) [1] và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam (chiếm 26,44% về giá trị sử dụng) [8]. Bệnh viện cần theo dõi chặt chẽ việc sử dụng nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn bởi sự gia tăng các chủng vi khuẩn đa kháng trong bối cảnh nghiên cứu phát triển kháng sinh mới ngày càng hạn chế làm cho việc điều trị các bệnh lý nhiễm khuẩn ngày càng khó khăn và tỉ lệ kháng kháng sinh gia tăng như hiện nay là mối hiểm họa đối với hiệu quả của các liệu pháp điều trị bằng kháng sinh [5].

4.1.3. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo nguồn gốc, thành phần thuốc, biệt dược gốc và generic và theo đường dùng

Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 quy định, khi xây dựng danh mục thuốc phải ưu tiên thuốc sản xuất trong nước [3]. Bệnh viện đã chấp hành tốt các quy định, chủ trương khi vẫn ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước về khoản mục chiếm tỷ lệ 71,6% và về giá trị sử

dụng chiếm 68,3%. Điều này phù hợp với tiêu chí “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” của Bộ Y tế [7].

Trong danh mục thuốc thì thuốc đơn thành phần chiếm tỷ lệ cao - với 326 khoản mục (chiếm 80,5% và 64,9% về giá trị sử dụng). Điều này chứng tỏ Bệnh viện đang thực hiện tốt quy định của Thông tư 21/2013/TT-BYT [4]. Các thuốc đơn thành phần an toàn hơn khi sử dụng trên bệnh nhân, hạn chế được các tác dụng phụ khi sử dụng thuốc đa thành phần. Bên cạnh đó, các thuốc đơn thành phần có giá thành rẻ hơn các thuốc đa thành phần do đó cũng hạn chế được chi phí cho người bệnh và phù hợp với nguồn kinh phí của Bệnh viện.

Thuốc generic có đến 400 khoản mục (tương ứng 98,8% và 99,9% về tổng giá trị sử dụng), thuốc biệt dược gốc chỉ có 5 khoản mục (chiếm 1,2% và chiếm tỷ lệ nhỏ 0,1% về giá trị sử dụng). Theo Công văn số 3968/BHXH-DVT ngày 08/9/2017 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (Về việc thống nhất tỷ lệ sử dụng biệt dược gốc tại các cơ sở khám chữa bệnh, theo chỉ đạo của Chính phủ) thì bệnh viện hạng III có tỷ lệ sử dụng biệt dược gốc không quá 4% so với tổng chi thuốc [2]. Bệnh viện khi xây dựng thầu cũng như Sở Y tế Quảng Nam khi thực hiện đấu thầu phân bổ số lượng thuốc đã thực hiện việc này theo quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Đường dùng thuốc được sử dụng chủ yếu ở bệnh viện là đường uống (chiếm 64,7% về khoản mục và chiếm 82,2% về giá trị sử dụng). Bệnh viện cũng tập trung vào các bệnh ngoại trú có thể BHYT hơn và cũng ưu tiên sử dụng thuốc đường uống vì sự an toàn, thuận tiện, giá thành rẻ. Trong thời gian gần đây số lượng bệnh nhân nhập viện của Bệnh viện không quá nhiều và Bệnh viện cũng hạn chế sử dụng đường tiêm vì giá thành cao, gây đau, dễ gây ra các phản ứng dị ứng nhanh chóng.

4.1.4. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo phân tích ABC

Kết quả ở Bảng 3.3 cho thấy cả 3 thuốc hạng A, B, C ở Bệnh viện đều nằm trong khoảng quy định tại Thông tư 21/2013/TT-BYT [3]. Như vậy, Bệnh viện đã thực hiện tốt và hợp lý về xây dựng danh mục thuốc theo phương pháp phân tích ABC. Kết quả về tỷ lệ giá trị sử dụng của Bệnh viện gần như tương đồng với kết quả của Bệnh viện Đa khoa Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng) năm 2021: thuốc hạng A chiếm tỷ lệ là 80% về giá trị sử dụng; thuốc hạng B chiếm tỷ lệ 14,94% về giá trị sử dụng và thuốc hạng C chiếm tỷ lệ 5,06% về giá trị sử dụng [10].

4.1.5. Cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng theo phân tích VEN

Bảng 3.4 cho thấy nhóm thuốc E là nhóm được Bệnh viện sử dụng cao về khoản mục lẫn về giá trị sử dụng. Kết quả về tỷ lệ giá trị sử dụng nhóm N của Bệnh viện là 9,7%, thấp hơn so với tỷ lệ giá trị sử dụng nhóm N của Bệnh viện Đa khoa Ngũ Hành Sơn (chỉ có 18,89%) [10]. Tuy nhiên, kết quả phân tích VEN của Bệnh viện dựa trên việc phân loại mang tính cá nhân, chưa có sự tham gia của Hội đồng Thuốc và Điều trị.

4.1.6. Phân tích VEN cho các nhóm thuốc A

Bảng 3.5 cho thấy Bệnh viện đã sử dụng tập trung vào nhóm AE và AN. Nhóm AN là nhóm thuốc không thiết yếu nhưng có chi phí cao. Các thuốc nhóm AN về số khoản mục chiếm tỷ lệ 10,4% và chiếm 9,8% về giá trị sử dụng. Kết quả này cao hơn so với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định (nhóm AN chiếm 2,08% khoản mục và 7,52% giá trị sử dụng) [1] và Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh (nhóm AN chiếm 3,15% về khoản mục và chiếm 7,78% về giá trị sử dụng) [6]. Vì vậy, Bệnh viện cần tập trung xem xét lại việc sử dụng và lựa chọn các thuốc khác có giá thành rẻ hơn khi xây dựng thầu cho những năm sau để tránh gây lãng phí nguồn ngân sách.

4.2. Phân tích một số bất cập trong danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An

4.2.1. Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng so với danh mục thuốc trúng thầu năm 2022

Hiệu lực của một gói thầu kéo dài 18 tháng. Tuy nhiên gói thầu 6 tháng cuối năm 2021 và cả năm 2022 đã bị chậm trễ 5 tháng do tình hình dịch bệnh và vào ngày 30/11/2021, Sở Y tế Quảng Nam đã ra quyết định trúng thầu. Như vậy, gói thầu 6 tháng cuối năm 2021 và cả năm 2022 có hiệu lực từ ngày 30/11/2021 và kết thúc vào ngày 31/12/2022, có nghĩa là số lượng trúng thầu phân bổ chỉ được tính theo 13 tháng.

Trong tổng số 405 thuốc thì có 238 thuốc sử dụng thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2022 (chiếm 58,8% về khoản mục và chiếm 93,8% về giá trị sử dụng). Bệnh viện có tới 167 thuốc sử dụng ngoài danh mục thuốc trúng thầu năm 2022 bao gồm cả thuốc các gói thầu trước và thuốc viện phí chiếm tỷ lệ 41,2% về khoản mục và chiếm 6,2% về giá trị sử dụng.

4.2.2. Cơ cấu thuốc trúng thầu được sử dụng và không được sử dụng

Tổng số thuốc Bệnh viện trúng thầu và các thuốc điều chuyển thêm trong năm 2022 là 355 thuốc. Trong đó, Bệnh viện đã sử dụng 238 thuốc (chiếm 67,0%). Vì gói thầu sẽ hết hiệu lực vào cuối năm 2022, do đó Bệnh viện đã mua 39 thuốc có trong gói thầu (chiếm 11,0% về khoản mục). Mặc dù, Bệnh viện đã mua nhưng vẫn chưa sử dụng để tránh gây nhầm lẫn trong việc sử dụng thuốc ở các khoa phòng và để tiếp tục cung ứng thuốc cho bệnh nhân trong lúc chờ đợi cho kết quả thầu tiếp theo. Bệnh viện có 78 thuốc trúng thầu không được sử dụng (chiếm 22,0% về khoản mục). Bệnh viện cần xem xét lại 78 thuốc này để xây dựng danh mục thuốc cho việc đấu thầu cho các năm tiếp theo để tránh tình trạng lãng phí và hạn chế được số thuốc không sử dụng.

4.2.3. Cơ cấu danh mục thuốc của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An sau khi điều chuyển tăng

Bệnh viện có 6 đợt điều chuyển và đã thêm 31 thuốc, trong đó có 12 thuốc được sử dụng (chiếm 38,7% về khoản mục). Đặc biệt Bệnh viện đã mua 15 thuốc nhưng chưa sử dụng (chiếm 48,4% về khoản mục). Số thuốc này sẽ được tiếp tục sử dụng cho năm 2023 để đảm bảo cung ứng thuốc cho bệnh nhân trong khi chờ đợi thầu tiếp theo.

Thuốc xin điều chuyển tăng do có nhiều nguyên nhân như: Bệnh viện đã sử dụng hết thuốc có cùng hoạt chất, không có hoặc có ít các thuốc trúng thầu thay thế, Bệnh viện không trúng thầu và không có thuốc thay thế và do công ty không thể cung ứng thuốc.

Phân tích rõ hơn về nguyên nhân các thuốc được Bệnh viện xin điều chuyển thì có thể thấy có 5 thuốc được xin điều chuyển thêm vì trong quá trình sử dụng, Bệnh viện đã sử dụng hết các thuốc có cùng hoạt chất, có cùng nhóm điều trị. Có 2 thuốc xin điều chuyển thêm là do Bệnh viện không trúng thầu thuốc cùng hoạt chất và không có thuốc thay thế. Bệnh viện trúng thầu 15 khoản mục thuộc nhóm thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ nhưng chỉ có 1 thuốc Rocuronium Kabi 10mg/ml Inj 10x5ml là thuộc phân nhóm thuốc giãn cơ, thuốc giải giãn cơ. Đối với thuốc ASPIRIN 81mg, Bệnh viện không trúng thầu thuốc có hoạt chất acid Acetylsalicylic đơn thành phần nên Bệnh viện cũng đã xin điều chuyển. Có 4 thuốc Bệnh viện không có thuốc trúng thầu có hoạt chất đó dùng ở dạng đường tiêm nên Bệnh viện phải xin điều chuyển. Trong đó đặc biệt là GROWPONE 10% có hoạt chất là Calci gluconat - thuốc được xếp vào nhóm thuốc sống còn trong việc cấp cứu. Bệnh viện có 1 thuốc do công ty không thể cung ứng mặc dù thuốc đã trúng thầu nên Bệnh viện đã xin điều chuyển thêm.

4.2.4. Cơ cấu danh mục thuốc của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An sau khi điều chuyển giảm

Bên cạnh việc điều chuyển tăng thuốc thì Bệnh viện cũng điều chuyển giảm các thuốc không sử dụng hoặc không sử dụng hết số lượng. Bệnh viện đã điều chuyển 69 khoản mục cho các bệnh viện khác trong tỉnh và điều này không làm ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng thuốc điều trị cho bệnh nhân diễn ra tại Bệnh viện. Việc điều chuyển thuốc qua lại ở các bệnh viện đã góp phần đảm bảo số lượng thuốc cần sử dụng phục vụ nhu cầu điều trị, tránh tình trạng thừa thuốc hoặc thiếu thuốc.

5. Kết luận

Năm 2022, Bệnh viện sử dụng 475 khoản mục với tổng giá trị sử dụng là 11.644,8 triệu đồng. Và danh mục thuốc được sử dụng của Bệnh viện đáp ứng được nhu cầu điều trị.

Về nguồn gốc của thuốc, thành phần, thuốc generic và đường dùng của thuốc đều được Bệnh viện sử dụng hợp lý và tuân thủ theo các thông tư của Bộ Y tế.

Kết quả phân tích theo phương pháp phân tích ABC cho thấy thuốc hạng A, hạng B, hạng C đều phù hợp về tổng số khoản mục và tổng giá trị sử dụng.

Các nhóm thuốc hạng A chiếm chi phí cao trong việc sử dụng (80%) vì vậy đòi hỏi phân tích các thuốc hạng A này để giảm bớt gánh nặng chi phí cho Bệnh viện.

Bệnh viện cần xem xét lại 78 thuốc trùng đầu không sử dụng để xây dựng danh mục thuốc cho

việc đầu thầu cho các năm tiếp theo để tránh tình trạng lãng phí và hạn chế được số thuốc không sử dụng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ánh, V.N. (2022). *Phân tích Danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, năm 2020* (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Đại học Dược Hà Nội).
- [2] Công văn số 3968/BHXH-DVT (*Về việc thống nhất tỷ lệ sử dụng BDG tại các CSKCB theo chỉ đạo của Chính phủ*).
- [3] Bộ Y tế. (2011). Thông tư 23/2011/TT-BYT (*Về việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh*).
- [4] Bộ Y tế. (2013). Thông tư 21/2013/TT-BYT (*Quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện*).
- [5] Kính, N.V. (2010). "Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh ở Việt Nam", *Global Antibiotic Resistance Partnership*, pp. 3 - 4
- [6] Linh, N.T. (2021). *Phân tích Danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh, Hà Nội, năm 2019* (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp II, Đại học Dược Hà Nội).
- [7] Thông tin điện tử Bộ Y tế. (2019). *Hội nghị Tổng kết đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam" ngày 18/07/2019*.
- [8] Tuấn, N. M.; Thuận, T. T.; Hà, N. T. & Trang, Đ. H. (2023). "Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, năm 2021", *Journal of 108 - Clinical Medicine and Pharmacy*, p. 18(dbv).
- [9] Thủ tướng Chính phủ. (2014). *Thông tư 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2004 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược VN giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
- [10] Minh, N.T., Thai Hang, N.T. (2022). "Analysis on the list of medicines used at Ngu Hanh Son General Hospital in 2021 by ABC/VEN analysis method", *DTU Journal of Science & Technology*, 5(54), 190-199.